

XE ĐẠP		TCVN
YÊU CẦU KỸ THUẬT VỀ MẠ		3832 - 88
Велосипеды	Bicycles	Có hiệu lực từ 1-1-1989
Технические требования к покрытиям	Technical requirements for platings.	

TCVN 3832--88 được ban hành để thay thế TCVN 3832 - 83.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các loại phụ tùng xe đạp làm bằng thép được mạ đồng, Niken, crôm hoặc mạ kẽm trang trí và chống rỉ lắp cho xe đạp thông dụng.

1. PHÂN LOẠI

Có ba loại lớp mạ và tùy theo bề dày của lớp mạ mà mỗi loại được phân thành hai cấp như trong bảng 1.

Bảng 1

Loại	Cấp	Ký hiệu
N	1	1 × N
	2	2 × N
C	1	1 × C
	2	2 × C
Z	1	1 × Z
	2	2 × Z

Chú thích : Loại N : lớp mạ đồng - Niken hoặc Niken ;

Loại C : lớp mạ Crôm ;

Loại Z : lớp mạ kẽm.

2. YÊU CẦU KỸ THUẬT

2.1. Nhám bề mặt của lớp mạ : $Ra \leq 0,32 \mu m$

2.2. Lớp mạ phải bóng và phải phủ đều bề mặt được mạ. Không cho phép có các khuyết tật: cháy, ổ vàng, nổi bọt, trầy v.v.

2.3. Chiều dày lớp mạ tổng cộng không nhỏ hơn 15 μm .

2.4. Tùy theo loại sản phẩm, chiều dày nhỏ nhất của từng lớp mạ theo quy định trong bảng 2.

μm

Bảng 2

Cấp lớp mạ	Chiều dày nhỏ nhất của lớp mạ đồng-Niken hoặc Niken	Chiều dày nhỏ nhất của lớp mạ Crom	Chiều dày nhỏ nhất của lớp mạ kẽm
1	15	0,3	9
2	18	0,5	12

2.5. Lớp mạ phải có khả năng chống gỉ. Trên bề mặt được mạ không cho phép có quá 5 lỗ rỉ/1 cm^2 .

2.6. Lớp mạ phải bám chắc với kim loại nền, chịu được độ va đập khi sử dụng.

Ch^o thích: Điều 2.1 và 2.2 được xác định trên bề mặt nhìn thấy của các phụ tùng.

2.7. Phụ tùng xe đạp phải mạ đạt yêu cầu sau:

Cấp 1: Yên, cọc yên nổi, trục, chân chống, nan hoa, dèo hàng, bàn đạp.

Cấp 2: Tay lái, cọc lái, ổ lái, vành, ổ bánh, phanh, dùi đĩa, chân bện, chân xích.

2.9. Kiểm tra chất lượng lớp mạ theo TCVN 1392-86.